CẢNH QUAN CHIẾN TRANH VÀ CẢNH QUAN HẬU CHIẾN TRONG *NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA* CỦA LÊ MINH KHUÊ

Nguyễn Hương Ngọc
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
Nguyễn Phương Anh
Trường THPT Chuyên ngoại ngữ

Tóm tắt: *Cảnh quan đóng một vai trò tương đối quan trọng trong tác phẩm văn học. Những năm gần đây, nghiên cứu về cảnh quan (landscape) trong văn học có sự phát triển. Bài nghiên cứu đi sâu vào phân tích kĩ những sự thay đổi từ cảnh quan chiến tranh sang cảnh quan hậu chiến trong một truyện ngắn tiêu biểu, có kết cấu, tuyến nhân vật khá đặc biệt của Lê Minh Khuê là Nhiệt đới gió mùa. Bài nghiên cứu sẽ tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề đáng lưu ý của thi pháp cảnh quan trong truyện ngắn này để thấy được sự khác biệt của ngòi bút nhà văn khi miêu tả cảnh quan hai thời kỳ lịch sử khác nhau. Đồng thời, chúng tôi sẽ bước đầu giải mã những vấn đề ẩn sâu trong những mã cảnh quan lịch sử đó. Thông qua đó, chúng tôi cũng nhấn mạnh sự tương tác đặc biệt giữa cảnh quan và lịch sử - xã hội trong tác phẩm của Lê Minh Khuê. Đây là một đặc điểm trong sáng tác về chiến tranh và hậu chiến của bà, thể hiện được thế giới quan cũng như phong cách nghệ thuật của nhà văn.*

Từ khoá: *Cảnh quan, cảnh quan chiến tranh, cảnh quan hậu chiến, Lê Minh Khuê, truyện ngắn "Nhiệt đới gió mùa".*

Nhận bài ngày 15.03.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Hương Ngọc; email: nhngoc52@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong văn học, cảnh quan là một yếu tố gần như không thể thiếu trong các sáng tác văn xuôi. Cảnh quan vừa có thể chỉ là một đơn vị làm nền cho các miêu tả, trần thuật vừa có thể là đối tượng bổ trợ cho các sự kiện trong tác phẩm và cũng vừa có thể trở thành một nhân vật chính. Điều này tuỳ thuộc vào từng đối tượng nhất định và ý đồ sáng tạo nghệ thuật của mỗi nhà văn. Các không gian sinh sống, đường phố, nhà cửa, các khu vực tự nhiên đều có thể trở thành những miêu tả có ý nghĩa trong một tác phẩm văn học. Có lẽ rất khó để tồn tại một tác phẩm văn xuôi không có yếu tố cảnh quan. Mối quan hệ của cảnh quan và lịch sử - xã hội được thiết lập dựa trên cơ chế tương tác, phản chiếu. Người cầm bút có thể thông qua cảnh quan để làm nổi bật, làm sáng tỏ hơn về một sự kiện hay thời kỳ lịch sử nhất định; đồng thời cảnh quan cũng góp phần bộc lộ thế giới đời sống nội tâm của nhân vật; cũng như thể hiện một phần là thế giới quan, tư tưởng của tác giả. Cảnh quan trong văn học có thể được xây dựng trung thực với những gì đã diễn ra song đồng thời cũng có thể được hư cấu tuỳ theo mục đích sáng tạo của nhà văn.

Trong tác phẩm văn học, cảnh quan và lịch sử - xã hội thường tồn tại những đường dây liên kết nhất định. Bằng nhiều cách khác nhau thông qua con đường kiến thiết, xây dựng hoặc tái thiết mà sự thay đổi của các thời kỳ lịch sử có thể tạo nên những sự thay đổi nhất định đối với từng cảnh quan tương ứng. Cảnh quan cũng sẽ vì/nhờ sự thay đổi của lịch sử mà có được những diện mạo tuỳ thuộc. Đây là một mối liên hệ tương đối mật thiết và có tác động qua lại với nhau. Ở những thời kỳ lịch sử nhất định, với những biến cố rõ ràng như chiến tranh, loạn lạc hay thay đổi thể chế thì cảnh quan có thể bị thay đổi rất nhanh chóng.

Lennon và Mathews trong *Cultural landscape management: guidelines for identifying, assessing and managing cultural landscapes in the Australian Alps national parks* đã cho rằng: "Ý nghĩa lịch sử tồn tại trong một cảnh nơi cảnh quan hoặc các thành phần của nó có mối liên hệ chặt

chẽ hoặc liên kết với các chủ đề lịch sử quan trọng và nơi mà bằng chứng hỗ trợ cho việc hiểu biết về quá khứ" (Nguyên văn tiếng Anh: Historical significance exists in a landscape where the landscape or its components have strong links to or associations with important historic themes, and where the evidence assists in understanding the past.) [4; tr.4]. Nói cách khác cảnh quan phản ánh một phần nào đó lịch sử và đồng thời thông qua sự trình hiện của cảnh quan trong khu vực mà các nhà nghiên cứu có thể hiểu được về sự tồn tại hoặc huỷ diệt của một số thời kỳ lịch sử tương ứng. Tất nhiên, chúng ta không thể đòi hỏi thông qua cảnh quan, toàn bộ diễn trình lịch sử sẽ được ghi chép đầy đủ, khách quan và công tâm bởi suy cho cùng cảnh quan cũng được xây dựng phần lớn dựa trên những ý chí tương đối chủ quan của một hoặc một nhóm người có quyền lực nhất định. Tuy thế, thông qua sự sắp xếp của các không gian sinh sống, của cây cối, nhà cửa, sự tồn tại chiếm ưu thế hay không chiếm ưu thế của các không gian tự nhiên, chúng ta hiểu phần nào tinh thần của các thời kỳ lịch sự khác nhau. Đồng thời, thông qua dấu vết của sự phá huỷ - thay thế, người nghiên cứu sẽ đọc được một số "câu chuyện lịch sử" đằng sau đó, hiểu được bản chất của những sự kiện, biến cố đã xảy ra. Và nếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu, khảo cứu, điền dã về mặt lịch sử, văn hoá, nhân học hay xã hội học thì các nhà nghiên cứu có thể đọc sâu hơn những lý do cho các bước chuyển mình của lịch sử và của cảnh quan.

Trong văn học Việt Nam, cảnh quan và lịch sử - xã hội chắc chắn có sự liên hệ mật thiết. Với một đất nước trải qua hàng ngàn năm tồn tại với rất nhiều những biến động của các triều đại và những sự kiện liên quan đến các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thì môi trường cảnh quan lại càng dễ bị biến đổi. Quá trình đấu tranh bảo vệ đất nước chắc chắn đã hằn in những dấu vết rất rõ trên nhiều không gian sống khác nhau. Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu này, chúng tôi đặc biệt tập trung phân tích sự biến đổi của cảnh quan gắn với hai mốc lịch sử - xã hội quan trọng là thời kỳ chiến tranh (mà cụ thể là kháng chiến chống Mỹ) và thời kỳ hậu chiến trong truyện *Nhiệt đới gió mùa* của Lê Minh Khuê. Cảnh quan trong sáng tác này của nhà văn có thể được coi như là mã ký hiệu. Thông qua những ký hiệu đó, nhà văn miêu tả về một giai đoạn lịch sự đã qua; đồng thời gửi gắm vào đó những thông điệp quan trọng, thể hiện thế giới quan và tư tưởng của người cầm bút.

2. NỘI DUNG

Cảnh quan chiến tranh có những tính chất đặc thù bởi vì chiến tranh vốn dĩ là một hiện tượng bất bình thường của đời sống. Trong môi trường đó, con người, sự vật và các hoạt động đều hiện diện với những phẩm chất đặc thù nhất. Văn học viết về chiến tranh từ xưa đến nay đã cố gắng khai thác những chất liệu độc đáo đó để có thể tái hiện một cách vừa sinh động vừa đầy đủ, vừa chi tiết vừa khái quát về những hiện thực khác nhau của chiến tranh. Trong những tác phẩm văn học Việt Nam viết về chiến tranh, con người và cảnh quan luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cho dù con người đó là nhân vật đến từ phía nào của cuộc chiến thì họ cùng với cảnh quan đều làm nên một diện mạo chung tương đối đầy đủ về bức tranh thời chiến.

Chiến tranh trong *Nhiệt đới gió mùa* đã mang một gương mặt tương đối khác so với chiến tranh trong những sáng tác trước 1975 của Lê Minh Khuê. Khoảng cách về thời gian và sự thay đổi tư duy, nhận thức của con người thời đại đã tạo nên sự khác biệt này. Lê Minh Khuê và nhiều nhà văn hiện nay đã cảm nhận và thấu hiểu được rằng quá khứ đã lùi xa, chúng ta không quên quá khứ nhưng nhìn nó với đầy đủ các chiều kích khác nhau, để hiểu được diện mạo của cuộc chiến từ các phía và hiểu rằng nỗi đau của cuộc chiến tranh thì dù ở phía nào cũng đều cảm nhận được. Chúng tôi sẽ lần lượt phân tích cảnh quan thông qua các vấn đề là sự tàn phá của nó trong chiến tranh, sự phục hồi của cảnh quan trong chiến tranh và cảnh quan hậu chiến để thấy được quá trình biến đổi của cảnh quan chiến tranh. Thông qua đó, bài nghiên cứu làm rõ hơn thế giới quan, quan điểm, tư tưởng của nhà văn Lê Minh Khuê khi miêu tả cảnh quan chiến tranh.

2.1. Sự tàn phá khốc liệt của cảnh quan trong chiến tranh

Là một người đã bước qua cuộc chiến tranh chống Mỹ, trực tiếp thể nghiệm chiến tranh nên Lê Minh Khuê, hơn ai hết, thấu hiểu hiện thực chiến tranh. Sự trải nghiệm chiến tranh của các nhân vật trong tác phẩm của bà được miêu tả khá rõ, sinh động và độc đáo. Những hiện thực bom đạn khốc liệt đã được bà mang đến cùng với trải nghiệm bị giam cầm và chiến đấu của các nhân vật mà chủ yếu là nhân vật Hiếu. Trong chi tiết Hiếu bị giam cầm ở bên kia chiến tuyến, anh đã có thời gian để

ngồi yên và cảm nhận rõ hơn sự khốc liệt của cuộc chiến bằng đôi tai của mình: "Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đấu pháo, tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng phía rừng Trường Sơn nơi có những con đường xuyên rừng xe pháo không nghỉ" [1; tr.24]. Hiếu hiểu những khó khăn, gian khổ trong chiến tranh và bản thân anh đang rơi vào tình trạng éo le nhất nhưng anh không hề run sợ mà rất bình thản cho nên những cảm nhận của anh không hề bi luỵ mà có tinh thần anh hùng của một người lính cộng sản. Trong hoàn cảnh tù đày, Hiếu vẫn một lòng nghĩ về những người đồng đội ở bên ngoài. Họ cũng chính là động lực để anh kiên cường sống khi bị giam cầm. Nhà văn đã dùng cái "tĩnh", cái bình yên của cảnh quan để thể hiện nét đẹp kiên cường, bất khuất của người lính.

Trong truyện ngắn này, nhà văn đã phác họa những bức tranh thời chiến đầy sinh động. Những cảnh ấy không chỉ đơn thuần là các không gian tĩnh chỉ có vật chất hiện hình trên một mặt phẳng mà đó là những "cảnh quan động" trên một không gian nhiều chiều, nhiều góc cạnh. "Động" ở đây không phải chỉ là sự vận động, chuyển động vật lý của các thực thể nằm trong không gian mà "động" ở đây còn là sự hiện diện của đời sống tâm lý, cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của các nhân vật đã được đặt trong các không gian khốc liệt ấy. Chính cái "động" này đã làm nên sức sống thật sự của toàn bộ cảnh quan chiến tranh truyện ngắn. Nếu thiếu đi những sự vận động đó của đời sống nội tâm người lính thì các câu chuyện mất đi linh hồn. Thông qua sự tri nhận của nhân vật về không gian chiến đấu, không gian đóng quân hay không gian giam cầm, các nhân vật bộc lộ được sự vận động đời sống tâm hồn họ. Cảnh quan tại đây trở thành một chiếc gương soi chiếu con người một cách tương đối chi tiết và rõ ràng.

Cảnh quan chiến tranh trong *Nhiệt đới gió mùa* khốc liệt khi nhà văn miêu tả "bầu trời xanh ngắt miền Trung năm ấy dữ dội hơn nhiều năm trước đó dù trước đó bom phá dày hơn do Mỹ còn hăng hái đổ vào. Mỗi năm hai mươi tám tỷ đô la đấu với bên này Liên Xô cho Bắc Việt hai tỷ đô la*"* [1; tr.17]. Nhà văn không quên nhắc đến sự chênh lệch về tài chính được đổ vào ở hai bên. Điều đấy tạo nên sự khác biệt về sức mạnh vũ khí của mỗi bên nhưng lại không thể phản ánh được độ kiên cường, bền gan trong chiến đấu vì dường như chính trong nghịch cảnh thì người lính cụ Hồ lại càng thể hiện được tinh thần chiến đấu quật cường. Sự tấn công từ phía quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa là không ngừng nghỉ: "Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đấu pháo tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng phía rừng Trường Sơn nơi có những con đường xuyên rừng xe pháo không nghỉ*"* [1; tr.24]. Để thể hiện được sự tàn khốc của chiến tranh cũng như tốc độ chiến đấu của cả hai bên, nhà văn đã tập trung miêu tả các không gian mà ở đó bom đạn không ngừng dội ngày đêm. Khung cảnh tràn ngập hình ảnh bom, đạn, pháo, súng và sự đổ nát. Sự sống hằng ngày ít được miêu tả trong những khu vực trọng điểm của cuộc chiến.

Sự miêu tả những cảnh tàn phá của chiến tranh của Lê Minh Khuê có sự gặp gỡ với một số cây bút viết về chiến tranh khác. Chu Lai trong *Ăn mày dĩ vãng* cũng miêu tả khói lửa chiến tranh rất khốc liệt: "Cứ tới mùa khô, mùa đốt rừng tận diệt của bọn nó, chúng tôi lại một lần trắng tay... Mảnh đất thật khắc nghiệt và cũng thật thân yêu đã nhận vào lòng nó bao nhiêu chiến sĩ vô danh" [3; tr.66]. Hay Khuất Quang Thuỵ trong một tác phẩm mà cái tên của nó đã đủ sức gợi là *Những bức tường lửa* cũng viết: "Lửa bén từ những ngôi nhà lợp lá dừa, lợp tôn sang những hàng dừa, hàng dương ven những con đường làng. Tiếng lửa reo phừng phừng. Gặp lúc gió từ ngoài biển thốc vào khiến ngọn lửa mỗi lúc một lan rộng và bốc cao. Nhìn từ bên ngoài vào, có lẽ ai cũng thấy làng Sòng đã biến thành một biển lửa. Lửa đang ngốn ngấu tham lam những gì còn sót lại trong cái làng nhỏ này" [7; tr.705]. Biển lửa mà Khuất Quang Thuỵ miêu tả hiện lên với đầy đủ sức nóng, sự dã man của kẻ địch trong đó. Trong tiểu thuyết *Lạc rừng*, nhà văn Trung Trung Đỉnh cũng đã có những miêu tả rất chân thực về sự huỷ diệt của bom đạn đối với buôn làng Tây Nguyên: "Tiếng máy bay sà thấp hơn. Không phải một chiếc mà có tới vài ba chiếc cùng bay một lúc, cùng sà xuống. Có tiếng kèn đám ma, tiếng trẻ con khóc, tiếng lợn kêu, tiếng gà cục tác và cả tiếng người ta ơi ới gọi nhau lúc gần lúc xa." [7; tr.70], "Máy bay chúng thả bom liên hồi. Pháo từ các cao điểm dội nát những chòm rừng nghi vấn" [7; tr.15]. Cả làng Đê Chơ Rang không sống yên được với sự tàn phá đó nên họ đã phải liên tục chuyển chỗ ở dưới làn bom đạn: "Chúng tôi dời chỗ ở. Mới tờ mờ sáng